

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Số 45 Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị

Điện thoại: 0233 3852 501

Fax: (0233) 3852827

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 01 Phan Bội Châu, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233 3851.151 Fax: 0233 3852 695

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6425 Fax: (024) 39360262

CN Đà Nẵng: 247 – 249 Nguyễn Văn Linh – Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3888991 Fax: (0236) 3888881

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3941 2626 Fax: (024) 3934 7818

Quảng Trị, tháng 08 năm 2019

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	5
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	37
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	37
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	38
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	39,40

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Trị**

Đại diện : Ông Hồ Xuân Hiếu.

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị, người đại diện vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị.

(Theo quyết định số 611/UBND-TM NGÀY 18/02/2019 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Trị về việc ủy quyền thực công tác thoái vốn Nhà Nước)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng: Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị

Đại diện : Ông Hồ Xuân Hiếu.

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS)

Đại diện : Ông Phạm Kim Ngọc.

Chức vụ: Giám đốc VCBS Chi nhánh Đà Nẵng.

(Theo Giấy ủy quyền số 36/2018/UQ-VCBS-KSNB ngày 02/07/2018 của Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

<u>Từ, cụm từ</u>	<u>Ngữ nghĩa</u>
<i>Tổ chức chuyển nhượng vốn :</i>	<i>Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Trị</i>
<i>Tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng:</i>	<i>CTCP Tổng công ty Thương mại Quảng Trị</i>
<i>Công ty :</i>	<i>Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị</i>
<i>Sepon Group :</i>	<i>Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị</i>
<i>SÊP :</i>	<i>Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị</i>
<i>VCBS :</i>	<i>Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam</i>
<i>SGDCK TP. HN:</i>	<i>Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội</i>
<i>Tổ chức tư vấn :</i>	<i>Công ty Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>
<i>Điều lệ Công ty :</i>	<i>Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị</i>
<i>CP :</i>	<i>Cổ phần</i>
<i>CTCP :</i>	<i>Công ty cổ phần</i>
<i>ĐHĐCĐ :</i>	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>HĐQT :</i>	<i>Hội đồng quản trị</i>
<i>BTGD :</i>	<i>Ban Tổng giám đốc</i>
<i>BKS :</i>	<i>Ban kiểm soát</i>
<i>HĐSXKD :</i>	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
<i>SXKD :</i>	<i>Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TMCP :</i>	<i>Thương mại cổ phần</i>
<i>VN :</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>NHNN :</i>	<i>Ngân hàng Nhà nước</i>
<i>NHTM :</i>	<i>Ngân hàng thương mại</i>
<i>TNDN :</i>	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>

<i>DT</i>	: <i>Doanh thu</i>
<i>DTT</i>	: <i>Doanh thu thuần</i>
<i>LN</i>	: <i>Lợi nhuận</i>
<i>LNTT</i>	: <i>Lợi nhuận trước thuế</i>
<i>LNST</i>	: <i>Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>TSCĐ</i>	: <i>Tài sản cố định</i>
<i>CBCNV</i>	: <i>Cán bộ, công nhân viên</i>
<i>UBND</i>	: <i>Ủy Ban Nhân Dân</i>

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng :

Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng : Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ : Số 45 Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị

2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng :

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Trị là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị.

3. Số cổ phần sở hữu : UBND tỉnh Quảng Trị sở hữu 4.300.000 cổ phần của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị (chiếm tỷ lệ 51,19% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ Công ty).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển :

1.1 Thông tin cơ bản về Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Tên tiếng Anh: QUANG TRI GENERAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : SEPON GROUP

Logo :



Trụ sở chính : 01 Phan Bội Châu, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại : (+84) 233 3851 151 - (+84) 233 3521 064

Fax : (+84) 233 3852 695

Website : www.sepon.com.vn

Vốn điều lệ đăng ký: 84.000.000.000 VNĐ (Tám mươi tư tỷ Việt Nam đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 84.000.000.000 VNĐ (Tám mươi tư tỷ Việt Nam đồng)

Ngày trở thành công ty đại chúng : 16/11/2016

Người đại diện theo pháp luật của công ty : Tổng giám đốc Hồ Xuân Hiếu

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/03/2017.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn, thức ăn chăn nuôi và các mặt hàng nông sản khác;
- ✓ Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng ;
- ✓ Chế biến mũ cao su, viên năng lượng;
- ✓ Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- ✓ Cung ứng vật tư và các mặt hàng thiết yếu phục vụ miền núi.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển :

CTCP Tổng công ty Thương mại Quảng Trị tiền thân là đại lý Bách hóa thực phẩm Đông Hà, được thành lập năm 1973. Quá trình phát triển của TCT CP Thương mại Quảng trị được thể hiện qua các giai đoạn, sau đây:

- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON; Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại Atúc;
- Tháng 9/2008: Thành lập Trung tâm thương mại dịch vụ Hùng Vương;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị- Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;
- Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;

- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.

✓ **Các thành tích Tổng Công ty đã đạt được trong những năm qua:**

- | | | |
|---------------|---|--|
| Tháng 6/1996 | : | Huân chương Lao động hạng 3 |
| Tháng 9/2006 | : | Huân chương Lao động hạng 2 |
| Tháng 9/2009 | : | Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt lần thứ 1 |
| Tháng 9/2009 | : | Cúp vàng vì Sự nghiệp bảo vệ môi trường |
| Tháng 5/2010 | : | Huân chương Lao động hạng 1 |
| Tháng 6/2010 | : | Giải thưởng Thương hiệu xanh |
| Tháng 10/2010 | : | Giải thưởng Thương mại Dịch vụ Việt Nam |
| Tháng 10/2011 | : | Giải thưởng Cúp vàng Thương hiệu Việt - Ứng dụng KHCN 2011 |
| Tháng 8/2012 | : | Giải thưởng Top 100 Thương hiệu bền vững năm 2012 |
| Tháng 9/2013 | : | Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt lần thứ 2 |
| Tháng 12/2013 | : | Huân chương độc lập Hạng 3 |
| Tháng 03/2014 | : | Giải thưởng Chất lượng quốc tế thế kỷ Hạng Vàng tại Geneva - Thụy Sĩ |
| Tháng 04/2014 | : | Giải thưởng Thương hiệu Á Đông và Tầm nhìn thế giới 2014 |
| Tháng 4/2014 | : | Giải thưởng Thương mại Dịch vụ tiêu biểu 2013 |
| Tháng 10/2014 | : | Danh hiệu: Doanh nghiệp vì người lao động 2014 |
| Tháng 3/2015 | : | Giải thưởng: Sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu 2014 |
| Tháng 6/2015 | : | Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu 2014 |

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Danh sách các đơn vị trực thuộc:

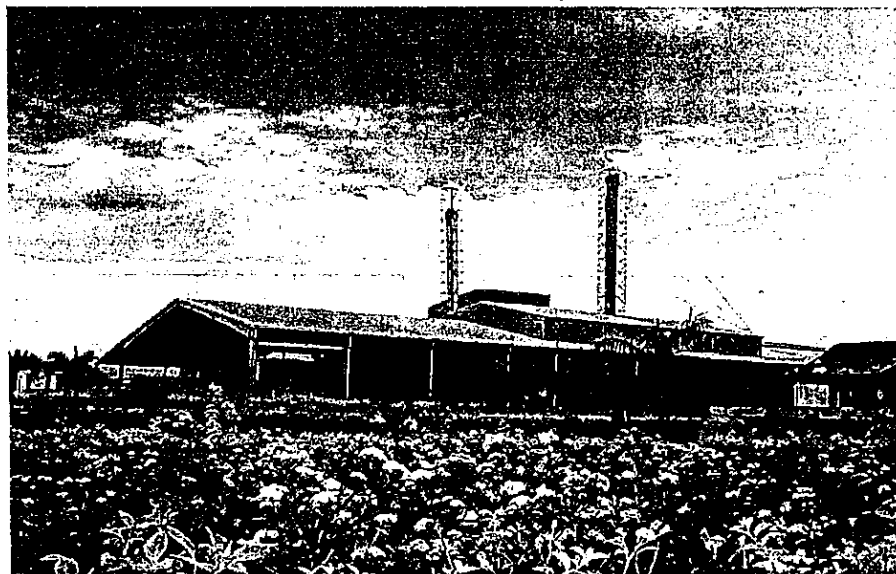
1. Văn Phòng Tổng công ty

- Quản lý và chỉ đạo các hoạt động của các đơn vị cơ sở
- Địa chỉ: 01 - Phan Bội Châu - TP.Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị



2. Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá

- Sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn.
- Địa chỉ: Xã Thuận – Hương Hóa – Quảng Trị



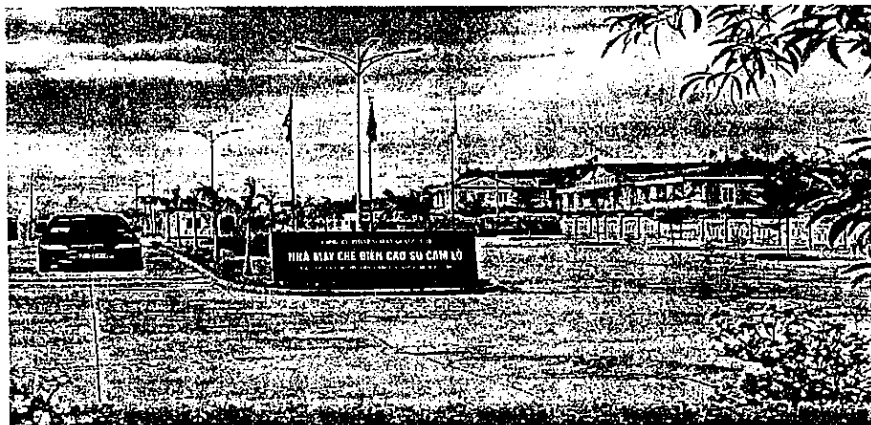
3. Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà

- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, gạo, trà các loại, lạc, bả sắn, thức ăn chăn nuôi.
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà - TP Đông Hà - Quảng Trị



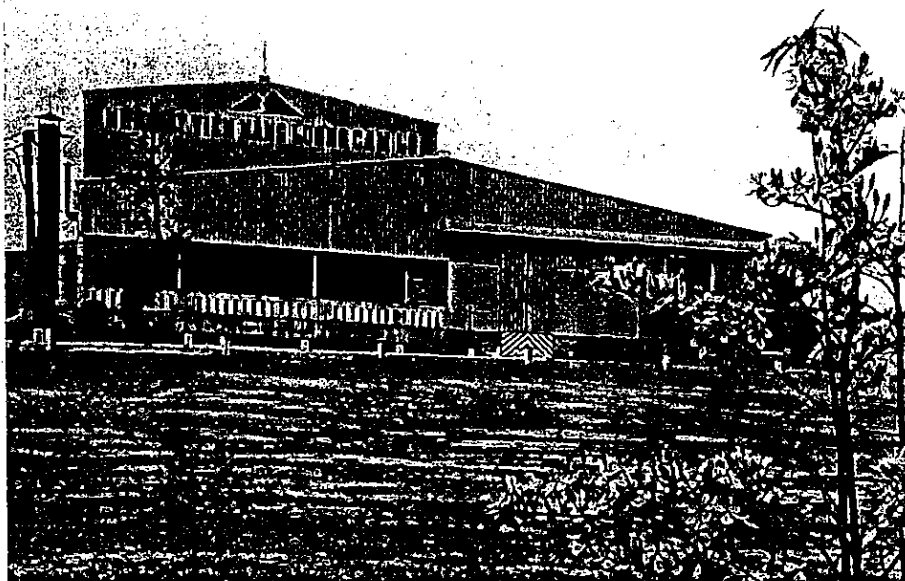
4. Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ

- Sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L
- Địa chỉ: Xã Cam Chính – Huyện Cam Lộ- Quảng Trị



5. Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ:

- Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh..
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cam Hiếu- Cam Lộ - Quảng Trị



6. Khách sạn SEPON:

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa.
- Địa chỉ: Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Lao Bảo, Quảng Trị.
Hướng Hóa.



7. Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:

- Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...
- Địa chỉ: Khu nghỉ dưỡng SePon resort – TT Cửa Việt- Gio Linh – Quảng Trị.



8. Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh:

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM

9. Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: Thị trấn Lao Bảo - Hướng Hóa – Quảng Trị

10. Chi nhánh XNK SEPON

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su...
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị

11. Chi nhánh Công ty tại An Giang.

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, P. Linh Đông, Q.Thủ Đức, TP HCM.

12. Chi nhánh Xuất nhập khẩu Toàn Cầu :

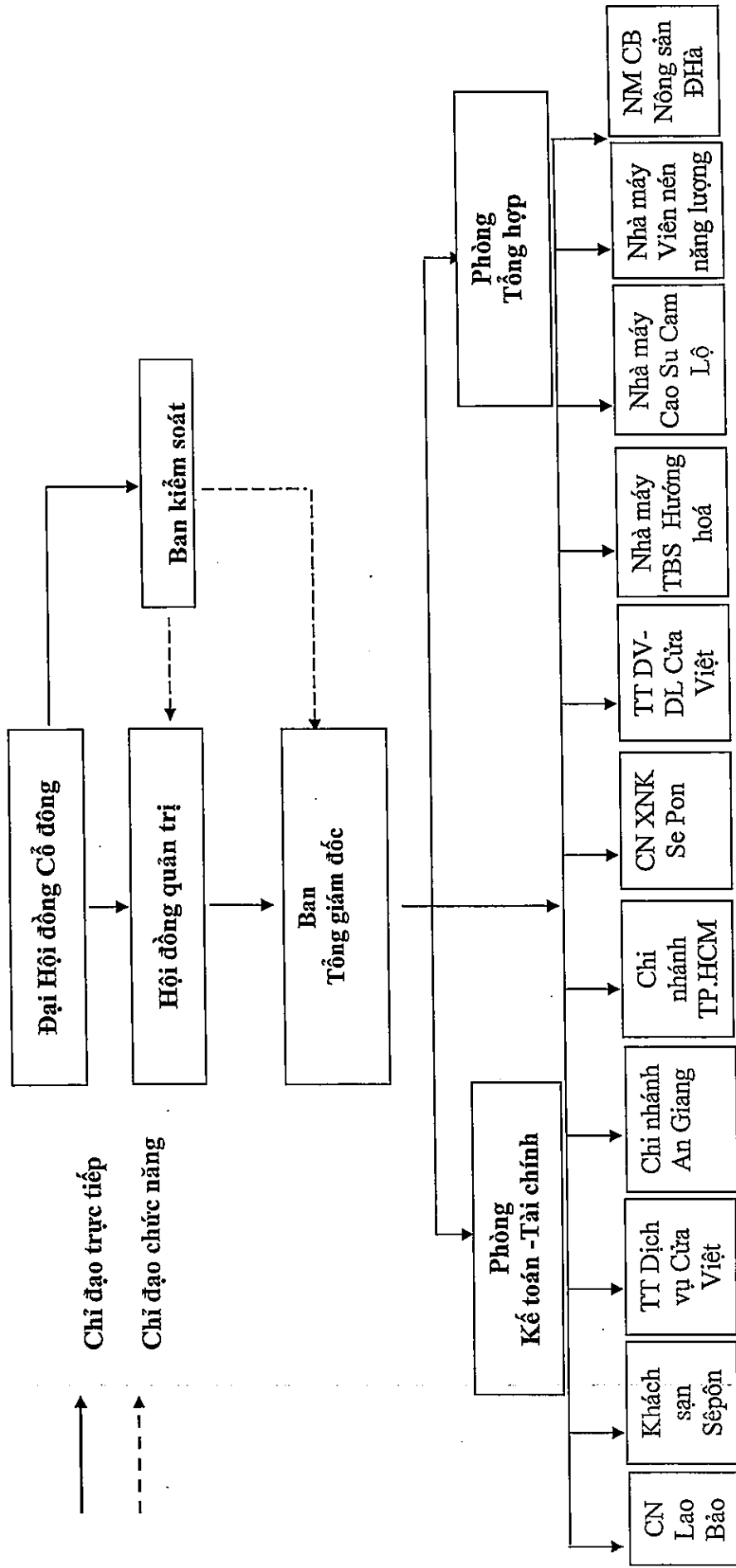
- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

- Địa chỉ: 01 Phan Bội Châu – Đông Hà- Quảng Trị

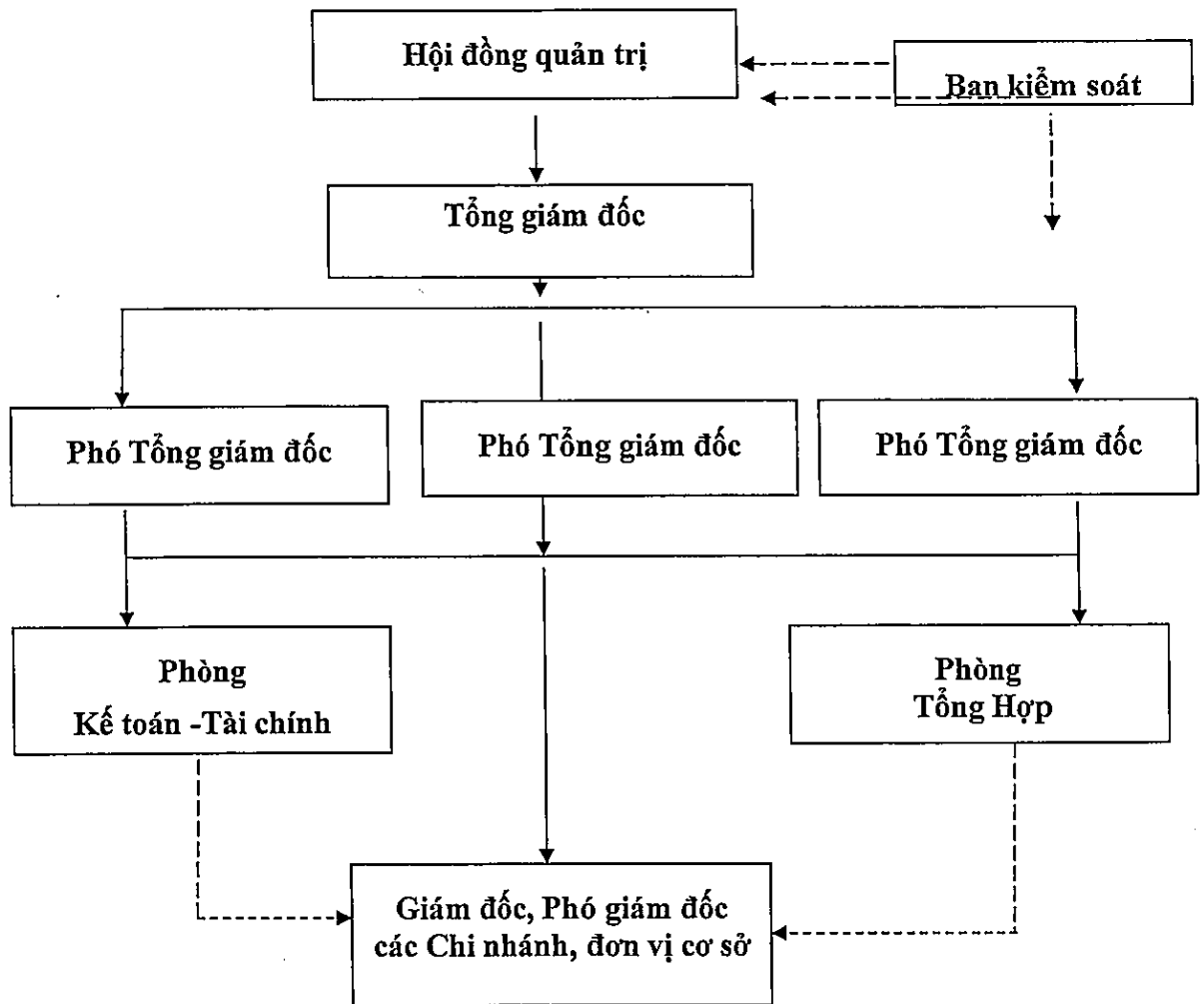


CBT T THOẠI VÓN TÀI CTCP TÔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN - TÔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ



Sơ đồ 2: Bộ máy quản lý của Sepon group



• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng có 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như : Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

- **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.
- Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh

tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

• **Phòng Tổng hợp**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.
- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đơn đốc tất cả CBCNV lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Cty.
- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty
- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.
- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Cty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.
- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

2.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 28/06/2019 được phân loại như sau:

TT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Cổ đông trong nước			
	+ Tổ chức	01	4.300.000	51,19

	+ Cá nhân	397	4.100.000	48,81
2.	Cổ đông ngoài nước	0	0	0
	+ Tổ chức	-	-	-
	+ Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng số	398	8.400.000	100

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/06/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

* Sản phẩm dịch vụ chính

Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, thương mại và dịch vụ khách sạn, du lịch. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua 02 năm 2017; 2018 và Quý 2/2019 được thể hiện như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa	200.946.766,373	36,20	156.005.634,142	21,756	122.358.425,755	32,56
Doanh thu bán thành phẩm	593.525.253,933	72,10	543.626.034,536	75,812	244.001.359,573	64,91
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.287.563,505	1,70	17.429.719,348	2,430	9.519.569,905	2,53
Doanh thu khác	-	-	12.345,455	0,002	-	-
Cộng	767.961.593,866	100	717.873.733,481	100	375.909.355,533	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý II/2019 của SEP)

* Các hoạt động sản xuất, chế biến

a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Trong năm 2018, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 38.270 tấn tinh bột/kế hoạch 43.000 tấn thành phẩm; sản xuất bã sắn đạt 10.727 tấn/kế hoạch 10.500 tấn, tổng doanh thu nhà máy đạt 404 tỷ đồng/kế hoạch 410 tỷ đồng, giảm 8% so với thực hiện năm 2017. Mặc dầu một số chỉ tiêu thực hiện không đạt theo kế hoạch công ty giao, nhưng so với các đơn vị cùng ngành hàng trong nước, trong tình hình kết quả hoạt động của nhà máy có sự vượt trội hơn, đặc biệt vào những tháng cuối năm do Trung Quốc đã mở cửa trở lại (hầu hết số lượng tinh bột sắn chủ yếu được xuất sang Trung Quốc, số còn lại xuất nội địa),

Về sản xuất phân vi sinh, Nhà máy đã có những hoạt động như vận động nhân dân bón phân thâm canh cây sắn và bán phân. Trong năm 2018 đã sản xuất được gần 540 tấn/kế hoạch 700 tấn, tăng 109% so với năm 2017.

b. Chế biến tại Nhà máy CB mũ cao su:

Trong năm 2018, giá cao su thế giới vẫn tiếp tục biến động, diễn biến phức tạp, nguồn nguyên liệu vẫn tiếp tục thiếu hụt, các nhà máy cạnh tranh khốc liệt về vùng nguyên liệu, thị trường đầu ra. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã ảnh hưởng rất lớn vào tình hình xuất khẩu cao su vào thị trường Trung Quốc do giá cao su thấp. Đứng trước thuận lợi và thách thức đó, với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CBCNV nhà máy, sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, Nhà máy đã đạt một số chỉ tiêu, cụ thể: đã thu mua, gia công để sản xuất được 4.657 tấn, đạt 93% kế hoạch, doanh thu đạt 113 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch 2018, giảm 23% so với năm 2017

c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng:

Trong năm 2018, Nhà máy đã sản xuất được 4.213 tấn viên gỗ nén, 2.110m³ gỗ xẻ, sản gỗ vĩ nhựa 232 m², doanh thu đạt 19,7 tỷ đồng, tăng 104% so với năm 2017.

Năm 2018 Nhà máy đã xây dựng được các đầu mối thu mua ổn định, giá cả phù hợp, đảm bảo nguyên liệu cho các xưởng sản xuất; tìm thị trường đầu ra cho một số đơn hàng viên gỗ nén, gỗ xẻ chi tiết, hàng tinh chế. Tuy nhiên do giá viên nén không ổn định, thời gian sửa chữa máy móc kéo dài nên sản lượng và doanh thu của viên nén không đạt kế hoạch.

Để ổn định hoạt động, Nhà máy cùng với chính quyền địa phương và người dân tiếp tục xây dựng, phát triển bền vững vùng nguyên liệu, đồng thời nhà máy xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu theo hướng hỗ trợ người dân tối đa, triển khai chế biến sâu các sản phẩm gỗ tinh chế để tăng giá trị.

d. Chế biến tại Nhà máy nông sản:

Sau khi đưa vào sử dụng dây chuyền thức ăn chăn nuôi, nhà máy vẫn tiếp tục SX-KD chế biến hàng nông sản tinh nhà, thực hiện nhiệm vụ chính trị do Tổng công ty giao như

bán hàng lưu động bình ổn giá, phục vụ tết, bán hàng nông sản, dự trữ hàng hóa phòng chống bão lụt, tham gia các hoạt động như Hội chợ, triển lãm, hội nghị...

Trong năm 2018, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tinh nhà; trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cũng như sản xuất và tiêu thụ thức ăn chăn nuôi (TACN). Doanh thu năm 2018 đạt 40,5 tỷ đồng/ kế hoạch 43,9 tỷ, trong đó TACN thực hiện đạt 9,4 tỷ đồng; hàng nông sản các loại đạt 31 tỷ đồng., tăng 0,25% so với năm 2017.

*** Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:**

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan, cụ thể như: Hàng hóa mỹ phẩm, hàng nhựa gia dụng từ các nhãn hàng nổi tiếng như JCP, Pioonier, JCJ, Lion... được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh và tình trạng hàng giả hàng nhái ngày càng nhiều nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít và góp phần tạo nên thương hiệu cho công ty. Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu trong năm 2018 là 153 tỷ đồng/kế hoạch 124 tỷ, tăng 22% so với năm 2017 và đạt 124 % kế hoạch năm 2018.

*** Về hoạt động dịch vụ - du lịch:**

Về dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn: Khách sạn Sepon, Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị. Doanh thu dịch vụ du lịch năm 2018 đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 1% so với năm 2017.

Đây là năm thứ 4 Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối. Các hoạt động của Tổng công ty ngày càng được mở rộng, phát triển mới cả về lượng và chất, với chiến lược phát triển ổn định, uy tín, bền vững, đã đưa Công ty trở thành một trong những đơn vị mạnh của tỉnh.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm so với năm 2017	6 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	401.063	405.414	1,08	412.443
Doanh thu thuần	767.962	717.074	(6,63)	375.909
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.172	15.448	1,82	7.836
Lợi nhuận khác	93	95	3,26	2
Lợi nhuận trước thuế	15.265	15.543	1,82	7.838
Lợi nhuận sau thuế (*)	15.265	15.543	1,82	7.838
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (**)	85%	85%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý II/2019 của SEP

(*) Công ty được miễn thuế TNDN hoàn toàn đối với ngành nghề sản xuất, chế biến nông lâm thủy hải sản (sản xuất tinh bột sắn, tỷ lệ nguyên liệu lớn hơn 30% chi phí sản xuất) theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp....

Các ngành khác không được miễn thuế TNDN. Tuy nhiên lợi nhuận các ngành nghề khác đều âm hoặc lãi ít và được bù trừ phần lợi nhuận lẫn nhau. Sau khi bù trừ lợi nhuận các ngành nghề này vẫn âm, nên không phải nộp thuế. Đồng thời lợi nhuận Toàn toàn công ty sau khi bù trừ giữa ngành nghề được miễn thuế (tinh bột sắn) và ngành nghề không được miễn thuế (các ngành nghề còn lại) nhỏ hơn lợi nhuận của ngành nghề được miễn thuế. Do đó, Công ty không phải nộp thuế TNDN.

(**) Năm 2017 và năm 2018 Công ty đã thanh toán hết cổ tức cho các cổ đông

Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty:

Thuận lợi:

- Các sản phẩm của Công ty đã có Thương hiệu uy tín cao nên đã tạo được niềm tin cho khách hàng trong và ngoài tỉnh.
- Các hoạt động của Công ty luôn được chính quyền các cấp trong Tỉnh ủng hộ nên thuận lợi trong hoạt động.
- Chất lượng dịch vụ, sản phẩm công ty tốt nên dễ bán hàng. Đặc biệt hàng tiêu dùng nhập khẩu từ Thái Lan đã xây dựng được uy tín nên được khách hàng ủng hộ. Sản phẩm tinh bột sắn được thị trường Trung Quốc chấp nhận.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tâm huyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm;
- Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, có ý thức hơn, nội bộ Công ty đoàn kết, thống nhất cao.
- Không có nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh.

Khó khăn :

- Giá bán các mặt hàng chủ lực của Công ty giảm sâu và kéo dài như: Cao su, Tinh bột sắn, sản phẩm gỗ... Lý do: 3 nước sản xuất hàng đầu là Thái Lan, Malaysia và Indonesia chiếm khoảng 70% nguồn cung cấp cao su tự nhiên toàn cầu đã quyết định không hạn chế sản xuất mặt hàng cao su, bên cạnh đó nguồn nguyên liệu mùn cao su đầu vào tại vùng Quảng Trị bị hạn chế. Tinh bột sắn cũng bị ảnh hưởng do Trung Quốc tạm dừng mua hàng trong 1 thời gian ngắn để hoàn thiện các thủ tục nhập khẩu. Giá các sản phẩm gỗ, đặc biệt là viên gỗ nén bị giảm đáng kể do giá dầu giảm, giá dầu giảm khiến lợi ích về kinh tế khi sử dụng viên nén gỗ bị thiết hụt đáng kể (viên nén gỗ chỉ có thể phát triển bình thường khi giá dầu đạt trên 60 USD/thùng). Thêm vào đó các cam kết chính trị về sử dụng năng lượng sạch của các quốc gia Châu Á chưa đủ mạnh nên giá viên gỗ nén (nguồn năng lượng sạch dùng trong đốt lò trong công nghiệp, nấu, nướng, sưởi ấm...) giảm kéo dài. Tất cả các yếu tố đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng Công ty.

- Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắt, gỗ... do thiếu nguyên liệu cung cấp đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của các nhà máy Tinh bột sắt, nhà máy cao su, Nhà máy viên nén.
- Khu kinh tế Thương mại không còn cơ chế ưu đãi, phía bạn Lào cấm xuất khẩu gỗ và thắt chặt quản lý lao động người Việt đã ảnh hưởng đến hoạt động của chi nhánh Lao Bảo, Khách sạn Sepon.
- Hàng lậu, hàng giả tràn lan, nhiều đơn vị tư nhân mở ra trên cùng địa bàn, tạo sự cạnh tranh ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.
- Các sản phẩm nông sản khác chưa thoát khỏi cảnh “ được mùa mất giá, được giá mất mùa” sản xuất manh mún, chưa có bước đột phá trong hoạt động kinh doanh nông sản.
- Cơ chế thu tiền trước khi bán hàng của Công ty làm khó khăn trong việc bán hàng, dẫn đến khó trong việc mở rộng thị trường.

4. Vị thế của Công ty trong ngành

✓ Ngành thương mại:

Sepon Group chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ thị trường trong nước mà ngay cả thị trường nước ngoài từ nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu và bán buôn. Tuy nhiên, Sepon Group cũng có những lợi thế cạnh tranh nhất định, cụ thể:

- Kinh nghiệm hơn 46 năm hoạt động trong lĩnh vực thương mại;
- Vị trí địa lý thuận lợi: Tỉnh Quảng Trị chứa cửa khẩu Lao Bảo, cửa khẩu Lalay (tiếp giáp Lào) và thuận lợi trong giao thương với các nước khác như Thái Lan, Campuchia;
- Nguồn chất lượng sản phẩm cao, mẫu mã độc đáo, chủng loại phong phú;
- Hệ thống phân phối các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu Thái Lan rộng khắp cả nước.

✓ Ngành sản xuất, chế biến:

Là công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến với các lợi thế sau:

- Kinh nghiệm hơn 46 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;
- Các nhà máy sản xuất như : Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa, Nhà máy chế biến mù cao su Cam Lộ, Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà, Nhà máy sản xuất viên năng lượng... ở sát nguồn cung cấp nguyên liệu nên doanh nghiệp có nguồn cung tương đối ổn định và quy trình kiểm soát đầu vào hiệu quả với giá thành hợp lý.
- Một số máy móc thiết bị hiện đại, xưởng chế biến chuyên biệt;
- ✓ **Ngành dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng:**

Sepon Group chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ thị trường trong nước mà ngay cả thị trường nước ngoài từ nhiều doanh nghiệp nhà hàng, khách sạn, lữ hành và nghỉ dưỡng. Qua quá trình hoạt động, Sepon Group đã xây dựng được thương hiệu vững mạnh dựa trên những lợi thế sau:

- Kinh nghiệm hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, lữ hành và nghỉ dưỡng;
- Quảng Trị là tỉnh có vị trí thuận lợi với các bãi biển đẹp, nổi tiếng như biển Cửa Việt, Cửa Tùng, Mỹ Thủy, Gio Hải,...thuận lợi cho việc kinh doanh khách sạn, du lịch, nghỉ dưỡng.
- Các doanh nghiệp du lịch lữ hành, khách sạn trên địa bàn còn nhỏ và chưa chuyên nghiệp, nên Sepon hiện đang dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh này.

Nhìn chung, trải qua hơn 46 năm hình thành và phát triển, Tổng công ty Thương mại Quảng Trị hiện là một trong những đơn vị mạnh của Tỉnh, Công ty không ngừng mở rộng và phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Công ty đạt từ 15 - 20%; Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, mặt bằng thu nhập của người lao động đứng nhất nhì so với các đơn vị kinh doanh sản xuất trong Tỉnh.

5. Tình hình tài chính

❖ Tổng dư nợ vay

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện vay ngân hàng. Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Số dư các khoản vay của Sepon Group tại các thời điểm như sau

Bảng 10: Chi tiết vay và nợ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
I. Ngắn hạn	91.853.721.153	123.363.170.738	112.833.358.183
- Vay ngắn hạn	67.848.833.153	100.515.030.738	112.833.358.183
-Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Quảng Trị	67.528.833.153	65.830.030.738	89.649.165.517
-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Trị	320.000.000	6.850.000.000	-
-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị	-	27.835.000.000	23.184.192.666
II. Vay dài hạn (*)	213.055.633.483	184.295.894.838	198.025.637.834
-Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Quảng Trị	512.500.000	336.100.000	247.900.000
-Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Quảng Trị	40.889.370.651	32.184.930.651	28.382.485.651
-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị	17.581.646.047	10.005.646.047	6.176.627.047
-Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	872.550.000	581.700.000	436.275.000
- Ngân hàng BIDV Quảng Trị	59.126.322.000	51.926.322.000	44.726.322.000
-Vay cá nhân	94.073.244.785	89.261.196.140	118.056.028.136
Tổng			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018; BCTC Quý II/2019 tự lập của Sepon Group)

(*) Tính đến 31/12/2018, các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 01 năm là 24.004.888.000 đồng.

Vay và nợ thuê tài chính với các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019	
Vay dài hạn				
1. Ông Phan Chí Ngang	Thường trực HĐQT	575.186.087	765.412.394	899.618.768
2. Ông Hồ Xuân Hiếu	Thành viên HĐQT/TGD	3.951.835.348	5.324.725.871	5.652.227.679
3. Ông Mai Chiêm An	Thành viên HĐQT/PTGD	9.162.965.788	9.812.116.510	10.443.189.830
4. Ông Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT/PTGD	1.825.568.875	2.413.250.797	2.740.578.551
Cộng		15.515.556.098	18.315.505.572	19.735.614.828

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 11: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	11.482.312.616	17.447.003.646	16.855.495.126
- Phải thu khách hàng	9.647.940.280	13.509.956.368	12.731.934.060
- Trả trước cho người bán NH	1.219.933.749	3.543.208.209	2.214.146.808
- Phải thu về cho vay NH	57.000.000	-	-
- Các khoản phải thu NH khác	557.438.587	393.839.069	1.909.414.258

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018; BCTC Quý II/2019 tự lập của Sepon Group)

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
I. Nợ ngắn hạn	109.104.997.509	140.535.368.012	120.372.301.559

- Phải trả cho người bán NH	4.452.682.586	7.076.832.123	968.857.461
- Người mua trả tiền trước	3.326.997.169	4.874.032.133	1.158.701.414
- Thuế và các khoản phải nộp NN	5.924.564.416	818.109.152	2.249.286.842
- Phải trả người lao động	-	1.005.215.280	527.030.980
- Chi phí phải trả	1.528.415.792	1.434.239.652	805.929.525
- Doanh thu chưa thực hiện	-	69.272.727	13.636.364
- Phải trả, phải nộp khác	885.079.857	599.052.959	367.729.177
- Vay và nợ thuê tài chính NH	91.853.721.153	123.363.170.738	112.833.358.183
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.133.536.536	1.295.443.248	1.447.771.613
II. Nợ dài hạn	190.036.750.494	162.373.075.084	199.140.233.163
- Vay dài hạn	189.050.745.483	161.447.754.838	198.025.637.834
- Phải trả dài hạn khác	986.005.011	925.320.246	1.114.595.329
Tổng nợ phải trả	299.141.748.003	302.908.443.096	319.512.534.722

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018; BCTC Quý II/2019 tự lập của Sepon Group)

6. Tình hình tài sản cố định và đất đai của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
I. Tài sản cố định	313.298.264.860	298.390.658.555	289.100.074.419
1. Tài sản cố định hữu hình	298.033.664.860	283.126.058.555	273.835.474.419
- Nguyên giá	414.575.429.724	419.699.862.274	420.742.451.365

- Giá trị hao mòn lũy kế	(116.541.764.864)	(136.573.803.719)	(146.906.976.946)
2. Tài sản cố định vô hình	15.264.600.000	15.264.600.000	15.264.600.000
- Nguyên giá	15.741.600.000	15.741.600.000	15.741.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(477.000.000)	(477.000.000)	(477.000.000)
II. Bất động sản đầu tư	68.005.080	34.002.540	17.001.270
- Nguyên giá	534.261.727	534.261.727	534.261.727
- Giá trị hao mòn lũy kế	(466.256.647)	(500.259.187)	(517.260.457)
III. Tài sản dở dang dài hạn	47.508.000	597.890.727	709.920.748

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018; BCTC Quý 2/2019 tự lập của Sepon Group)

Danh mục đất do Công ty quản lý và sử dụng :

STT	Danh mục	Diện tích	Loại	Ghi chú
1	Nhà làm việc và bán hàng tại ngã 3 đường Trần Hưng Đạo và Phan Bội Châu - KP 2 - Phường 1 - Tp.Đông Hà - Quảng Trị	1.278 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: kể từ 02/10/2014 – 02/10/2064 Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
2	Văn phòng làm việc cũ tại Phan Bội Châu - Kp2 - Phường 1 - Tp.Đông Hà - Quảng Trị	3.051 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: kể từ 06/6/2005 - 06/6/2055. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
3	Khu đất xây dựng cửa hàng tổng hợp số 02 và kho tại 189 Lê Duẩn tại 189 Lê Duẩn - Phường 2 - Tp.Đông Hà - Quảng Trị	3.562 m ² .	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 01/01/2046 Công ty trả tiền thuê đất hàng năm.

STT	Danh mục	Diện tích	Loại	Ghi chú
4	Khu đất xây dựng Cửa hàng Xăng dầu số 1 tại 187 Lê Duẩn - Phường 2 - Tp.Đông Hà - Quảng Trị	552 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: đến 01/01/2046 Công ty trả tiền thuê đất hàng năm.
5	Lô đất tại Khu CN Nam Đông Hà tại Khu CN Nam Đông Hà - Phường Đông Lương - Tp.Đông Hà - Quảng Trị.	9.577 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ 01/9/2006 - 01/9/2056. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
6	Lô đất xây dựng Nhà máy chế biến mù cao su tại thôn Minh Hương - Xã Cam Chính - huyện Cam lộ - Quảng Trị;	96.922 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, đến ngày 28/10/2061. Được miễn tiền thuê đất 7 năm, từ 11/2011 - 10/2018. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm sau thời gian miễn thuê
7	Lô đất xây dựng Nhà máy viên năng lượng sạch và thiết bị văn phòng tại Khu CN Cam Hiếu - Xã Cam Hiếu - huyện Cam lộ - Quảng Trị;	50.000 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ 04/10/2013 - 04/10/2063. Được miễn tiền thuê đất 7 năm, từ 01/01/2015 – 01/01/2022. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm sau thời gian miễn thuê
8	Lô đất xây dựng Khách sạn Sepon tại Khu Thương mại Lao Bảo - Thị trấn Lao Bảo - huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị;	2.470m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 22/10/2031. Được miễn tiền thuê đất 11 năm theo giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Thời gian miễn từ 10/2002-9/2013 Công ty trả tiền thuê đất hàng năm.

STT	Danh mục	Diện tích	Loại	Ghi chú
9	Lô đất xây dựng Chi nhánh tại Lao Bảo tại Cụm CN - Khu Thương mại Dịch vụ Lao Bảo - Thị trấn Lao Bảo - huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị	3.633 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: kể từ 21/6/2007 - 21/6/2057. Được miễn tiền thuê đất 11 năm từ 7/2007 - 6/2018. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm sau thời gian miễn thuê
10	Lô đất xây dựng Nhà máy TBS Hướng Hóa tại Km 3 - Xã Thuận - huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị;	147.500m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: đến 30/6/2032. Được miễn tiền thuê đất, tiền thu sử dụng đất phi nông nghiệp 30 năm từ 6/2003 - 6/2032.
11	Lô đất xây dựng Hồ xử lý nước thải:	12.586, m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: 25 năm, kể từ 12/2008 - 27/5/2033. Được miễn tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 25 năm, từ tháng 12/2008 - 5/2033.
12	Lô đất Mở rộng bãi ủ rác thải Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hóa tại Xã Thuận - huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị;	20.666 m ²	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: đến tháng 12/2046. Được miễn tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đến tháng 12/2046;
13	Lô đất xây dựng Trung tâm Dịch vụ Làng Vây tại Khu dịch vụ du lịch Làng Vây - Xã Tân Long - huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị;	7.584,0 m ² .	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: kể từ 21/8/2007 - 21/8/2057; Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
14	Lô đất xây dựng Trung tâm Thương mại A Túc tại Thôn Tăng Cô - Xã A Túc - huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị	1.730,0 m ² .	Nhà nước cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ 19/3/2008 - 19/3/2058. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm

STT	Danh mục	Diện tích	Loại	Ghi chú
15	Lô đất Khu trang trại chăn nuôi, cách ly động vật sống tại Bản Ca Tăng- Lao Bảo - Hướng Hóa - Quảng Trị (2 thửa).	10.390 m2. 6.447 m2.	Nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất: 12/2025 và 12/2045; Công ty đóng tiền sử dụng đất hàng năm
16	Lô đất Trung tâm dịch vụ Du lịch Cửa Việt tại Khu dịch vụ du lịch Cửa Việt, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị (3 thửa)	15.549 m ² .	Nhà nước cho thuê đất	- Thời hạn sử dụng đất: đến 26/3/2064; Được miễn tiền thuê đất 06 năm 10,5 tháng từ 10/11/2015-18/9/2022 với diện tích 2.557 m ² và được miễn tiền thuê đất 06 năm 11 tháng từ 10/11/2015-15/10/2022 với diện tích 3.780 m Được miễn tiền thuê đất 07 năm từ 26/5/2015-26/5/2022 với diện tích 7.410m ² ; từ 12/8/2014-15/10/2021 với diện tích 1.802m ² . Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
17	Lô đất xây dựng Văn phòng làm việc và kho hàng tại TP.HCM tại 7/1 Linh Đông, KP7, Phường Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP.HCM	803,4 m ² (Đất ở tại đô thị: 659,6m ² ; đất trồng cây lâu năm 143,8m ²)	Nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất.	Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài; Công ty đóng tiền sử dụng đất hàng năm

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,72	0,73
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,25	0,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	lần	0,75	0,75
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	lần	2,94	2,96
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,99	2,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	%	15,75	15,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	3,73	3,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,98	2,15
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	đồng	1.600	1.850
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	15,44	15,72

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019
Kế hoạch SXKD của Sepon Group năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần	Triệu đồng	717.073	800.000	11,56
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.543	16.000	2,94
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,2%	2%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL (*)	%	18,5	19,05	2,97
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,72	>=15%	-

Nguồn : Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị

Các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

(*) ĐHCĐ 2019 không thông qua chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu, nên Công ty xác định chỉ tiêu: Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (VĐL)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2018, SEP tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm:

Về công tác sản xuất:

- Nghiên cứu, quyết tâm xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, về tài sản, thiết bị máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;
- Tiếp tục bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay đổi mới thiết bị công nghệ hiện đại cần thiết, cấp bách, kịp thời để tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, giảm tải sức lao động đối với các nhà máy trong toàn Công ty;
- Xây dựng các phương án mở rộng vùng nguyên liệu, đầu tư bài bản để cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các hoạt động của các nhà máy hiện có;
- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy Sản, cao su, gỗ FSC;
- Khuyến khích bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.
- Bố trí LĐ và phương tiện hợp lý, quản lý sử dụng thiết bị chặt chẽ, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phù hợp đảm bảo hoạt động tốt và nâng cao tuổi thọ của máy.

Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

- Duy trì và phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;
- Tìm kiếm các khách hàng, bạn hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm: Tinh bột sắn, Cao Su, viên nén, gỗ thành phẩm tinh chế nâng cao chất lượng sản phẩm viên nén; Thức ăn chăn nuôi..
- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, khả năng triển vọng phát triển bền vững lâu dài, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị. Nhập khẩu các sản phẩm

nông sản từ Lào, xuất khẩu các sản phẩm của công ty sản xuất, sản phẩm trong tình như gỗ ép để tăng lợi nhuận và kim ngạch xuất khẩu;

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để thu hút được khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh tế và giữ vững uy tín thương hiệu; Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng; Nắm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

Về đầu tư, XD/CB, sửa chữa, mua sắm:

- Thận trọng cân nhắc kỹ trong đầu tư xây dựng cơ bản, xây mới các công trình, ưu tiên nâng cấp, sửa chữa các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị, các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới để tăng năng suất, hiệu quả.

Về tài chính:

- Tìm kiếm, lựa chọn nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, công khai minh bạch và quản lý chặt các khoản chi phí, củng cố và phát triển các mối quan hệ, huy động mọi nguồn lực bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Tính toán lại, tìm nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, trích lập các khoản dự phòng, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro có thể xảy ra;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, kịp thời bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu

hút nhân tài.

Về công tác khác:

- Chỉ đạo, phân công, thực hiện thoái vốn Nhà nước tại công ty theo chỉ đạo của tỉnh và quy định của Chính phủ.
- Tiếp tục giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.
- Xây dựng thang, bảng lương mới phù hợp quy định, thực hiện tốt chính sách chế độ hàng năm theo quy định của Bộ luật Lao động và Bảo hiểm xã hội;
- Khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay, các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;
- Tranh thủ vốn đối ứng, các nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các dự án nước ngoài hỗ trợ trực tiếp, các Quỹ trong nước.
- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến phong trào sáng kiến; nâng cao ý thức về an toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm..., thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

9. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty : Không có

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn : Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần :

Cổ phần phổ thông công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị

2. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng : 2.400.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 28,57% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

4. Giá khởi điểm đấu giá : 13.358 đồng/cổ phần.

Trường hợp tính đến ngày công bố thông tin về đợt chào bán mà giá tham chiếu bình quân mã cổ phiếu SEP của Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị

trên sàn UPCOM của 30 ngày giao dịch liên tiếp trước đó cao hơn giá khởi điểm do UBND tỉnh phê duyệt là 13.358 đồng/ cổ phần thì lấy mức giá tham chiếu bình quân làm giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá.

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm :

Giá trị 1 cổ phần của SEP căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 02/TĐGTDN-CT ngày 24/04/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính Đà Nẵng lập:

- Theo phương pháp tài sản: 13.358 đồng/cổ phiếu
- Theo phương pháp chiết khấu dòng cổ tức : 15.129 đồng/cổ phiếu
- Theo phương pháp giá giao dịch : 10.000 đồng/cổ phiếu

Bình quân 03 phương pháp là : 12.829 đồng/ cổ phiếu. Kết quả bình quân thấp hơn kết quả của phương pháp tài sản nên Thẩm định viên đề xuất sử dụng kết quả của phương pháp tài sản là : 13.358 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 21/05/2019, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Trị cũng đã có Quyết định số 1181/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị cổ phần của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị để thực hiện thoái vốn nhà nước, theo đó giá trị 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị sau khi xác định lại tại thời điểm 24 giờ ngày 30/09/2018 là : 13.358 đồng/ cổ phiếu Theo đó, **giá khởi điểm đấu giá: 13.358 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười ba nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng một cổ phiếu)**

6. **Phương thức chuyển nhượng vốn :** Đấu giá công khai thông qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
7. **Tổ chức đấu giá:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
8. **Tổ chức tư vấn :** Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – VCBS.
9. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** dự kiến Quý 3,4/2019

10. **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
11. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế) :**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong 105 ngành nghề của Công ty, 103 ngành nghề không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nước ngoài, 01 ngành vận tải đường bộ có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài là dưới 51%, 01 ngành vận tải hành khách ven biển và viễn dương có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài là dưới 49%, 02 ngành là bán buôn gạo, bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan thì người nước ngoài không được nắm giữ cổ phiếu. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 0%.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có) :** Không có
13. **Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán):** Theo quy định hiện hành của Nhà Nước như thuế thu nhập cá nhân, thuế TNDN.
14. **Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này) :** Không có
-

VI. VI MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc thoái vốn nhằm giảm tỷ lệ sở hữu của UBND tỉnh Quảng Trị tại Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị (SEP) về còn 0% vốn điều lệ của SEP nhằm thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch thoái vốn Nhà Nước tại Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại: ++84 04-3 9360261 Fax: ++84 04-3 9360262

Chi nhánh: Tầng 12, Số 135 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: ++84 0236-3 888991 Fax: ++84 0236-3888881

Chi nhánh: 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 78-80 Đường 30 tháng 4 – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: ++84 0236-3 655886 Fax: ++84 0236-3 655887

Website : www.aac.com.vn

3. Tổ chức định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 426 Hoàng Diệu – Q.Hải Châu – Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: ++84 0236-3887531 Fax: ++84 0236-3887628

Website : www.tdgdanang.com

4. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: 02 Phan Châu Trinh – Q.Hoàn Kiếm – Tp. Hà Nội

Điện thoại: ++84 024 39412626 Fax: ++84 02439347818

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi xác nhận UBND tỉnh Quảng Trị là cổ đông Nhà nước có quyền sở hữu hợp pháp và đầy đủ đối với số cổ phần chuyển nhượng và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Việc chuyển nhượng vốn này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị.

Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ XUÂN HIẾU

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ XUÂN HIẾU

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG



PHẠM KIM NGỌC